TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23-3-2023
"V/v Ly hôn giữa chị D và anh V"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đinh Thị Thơm**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Duyên và bà Trần Thị Mộng Lành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mau - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Kiều D**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp T 1, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Phước V**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp T 1, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những ý kiến tại Tòa án chị Nguyễn Thị Kiều D trình bày như sau:

Chị Nguyễn Thị Kiều D (gọi tắt chị D) và anh Nguyễn Phước V (gọi tắt anh V) chung sống với nhau vào năm 2010 hôn nhân tự nguyện được gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đô, huyện A, tỉnh Kiên Giang vào ngày 31/3/2011.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V có tính ghen tuông thường có lời lẽ xúc phạm danh dự thậm chí có lần còn hành hung gây thương tích và nhiều lần hăm giết chị D. Chị D đã khuyên can nhưng anh V không thay đổi làm cho đời sống vợ chồng rất căng thẳng. Nhận thấy vợ chồng không thể chung sống và không thể mang lại hạnh phúc cho nhau nên anh D xin được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị D xác định vợ chồng có hai người con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 08/4/2011 và Nguyễn Duy P, sinh ngày 26/3/2018, khi ly hôn chị D xin được quyền nuôi các con chung cháu Nguyễn Duy K và Nguyễn Duy P, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung của vợ chồng: Chị D xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung của vợ chồng: Chị D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa - bị đơn anh Nguyễn Phước V vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu xin ly hôn của chị D.

Ý kiến trình bày của con chung: Cháu Nguyễn Duy K có nguyện vọng được sống với mẹ sau khi mẹ ly hôn.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao); giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu (Bản công chứng); giấy khai sinh của con chung vợ chồng. Bị đơn không cung cấp chứng cứ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định, bị đơn anh Nguyễn Phước V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tai phiên tòa đề nghị áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị D được ly hôn với anh V; về con chung giao các con chung cho chị Dtiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung, chị D không có yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét; về tài sản chung và nợ chung vợ chồng không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Phước V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về nội dung vụ án:

Quan hệ pháp luật: Chị D yêu cầu ly hôn với anh V và yêu cầu giải quyết về con chung khi ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung".

Chị Di và anh V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang theo quy định của pháp luật, do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị D, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh V vắng mặt đồng thời không gửi văn bản nêu ý kiến trước yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị D. Qua lời trình bày của chị D thì anh chị chung sống phát sinh mâu thuẫn là do anh V có tính ghen tuông, thường xuyên xúc phạm danh dự chị D và còn có hành vi hành hung, bạo hành vợ, có những lời lẽ đe dọa gây thiệt hại tới tính mạng của vợ. Qua xác minh từ chính quyền địa phương được biết đời sống chung vợ chồng giữa chị D và anh V xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh V có tính ghen tuông. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên hòa giải để hòa giải đoàn tụ nhưng anh V không đến hòa giải đoàn tụ, không thể hiện thiện chí hàn gắn hôn nhân. Trong quá trình giải quyết vụ án chị D đều xin được ly hôn. Từ đó có cơ sở để nhận định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của chị D, cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị Diễ và anh Vcó hai người con chung cháu tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 08/4/2011 và Nguyễn Duy P, sinh ngày 26/3/2018, cháu Nguyễn Duy K

có nguyện vọng được sống với mẹ, còn cháu Nguyễn Duy P còn nhỏ cần được sự chăm sóc của mẹ là chị D nhiều hơn để cháu phát triển bình thường, do đó Hội đồng xét xử thống nhất giao các cháu Nguyễn Duy K và Nguyễn Duy P cho chị Dnuôi dưỡng sau khi chị D và anh V ly hôn là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D không có yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung của vợ chồng: Chị D xác định tự thỏa thuận, nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung của vợ chồng: Chị D xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 144 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị D là nguyên đơn chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát huyện An Biên tại phiên tòa là có cơ sở và căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử đã xem xét và ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia và đình năm 2014;

- Áp dụng vào khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều D.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kiều D và anh Nguyễn Phước V.

2. Về con chung:

Giao các cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 08/4/2011 và Nguyễn Duy P, sinh ngày 26/3/2018 cho chị Nguyễn Thị Kiều D nuôi dưỡng sau khi chị Nguyễn Thị Kiều D và anh Nguyễn Phước V ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều D không có yêu cầu nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết anh, chị có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kiều D xác định vợ chồng tự thỏa thuận, các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kiều D xác định không có và các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều D có nghĩa vụ nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004949 ngày 21/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Nguyễn Thị Kiều D đã nộp đủ án phí.

6. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Thơm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Yên ;
- Lưu, HS, VP.